

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-06-2023

V/v ly hôn giữa chị T, anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Bùi Thế Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị T, sinh năm 1998 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đồng Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hạ, xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nông Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đồng Văn H ngày 08/03/2019. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hoà, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về

chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến tranh chấp cãi cọ, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đầu năm 2021 đến nay. Hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải, hàn gắn cho vợ chồng chị về chung sống với nhau nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Văn H.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nông Thị T trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nông Thị T có đơn vẫn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

* *Tại bản tự khai bị đơn anh Đồng Văn H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Nông Thị T ngày 08/03/2019. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hoà, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng anh sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đầu năm 2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, nay chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn anh đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Đồng Văn H trình bày anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên anh xin vắng mặt tất cả quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa anh Đồng Văn H có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của

Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Đồng Văn H.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nông Thị T kết hôn với anh Đồng Văn H ngày 08/03/2019 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hoà, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị chung sống đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, anh chị đã nhiều lần được hai bên gia đình hoà giải, hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đầu năm 2021 đến nay. Phía chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin được ly hôn với anh Đồng Văn H. Phía anh H đồng ý vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nay anh chị đều có nguyện vọng xin ly hôn. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị T. Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Đồng Văn H.

[3] *Về con chung*: Chị Nông Thị T và anh Đồng Văn H không có con chung.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nông Thị T và anh Đồng Văn H không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nông Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm

ngàn đồng) chi đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015064 ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nông Thị T được ly hôn anh Đồng Văn H.

2. *Về án phí*: Buộc chị Nông Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chi đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015064 ngày 24/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Hoà;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa